

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST

Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lò Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoài Thu, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXXST- HS ngày 06/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Vừ A Lử (tên khác: không), sinh năm 1976, tại Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Huổi Khương, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Sâu Páo, sinh năm 1922 và bà Giàng Thị Sung, sinh năm 1924; Bị cáo có vợ là Giàng Thị Gánh, sinh năm 1977 và có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017, tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 01/12/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

2. Lầu A Lồng (tên khác: không), sinh năm 1991 tại Nậm Pồ, tỉnh Điện biên. Nơi cư trú: Bản Ta Hăm, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc Mông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu A Dua, sinh năm 1964 (Đã chết) và bà Vàng Thị Say, sinh năm 1965; bị cáo có vợ Hạng Thị Sú, sinh năm 1993 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Lồng do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử có:* Bà Lê Thị Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Lồng có ông:* Phạm Đình Khôi- Luật sư, văn phòng luật sư Thái Sơn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có đơn xin không tham gia phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vừ A Lử có:* bà Lê Thị Xuân - Luật sư, đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt

- *Người bị hại:* Bà Thào Thị Cá - Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vùi, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Người phiên dịch cho người bị hại:* Bà Ly Thị Chí - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 16, phường Him Lam, Tp Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2017 Vừ A Lử và Lầu A lồng đã có hành vi lừa, đưa Thào Thị Cá, sinh năm 1992, trú tại bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vùi, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên sang Trung Quốc bán với giá 5.000 nhân dân tệ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các Bị cáo khai nhận tội như sau: Khoảng cuối tháng 2/2017 Vừ A Lử làm quen với Thào Thị Cá, sinh năm 1992, qua điện thoại, nhiều lần tán tỉnh yêu đương. Tháng 3/2017 Lử gặp Cá, hai bên có quan hệ tình dục dẫn đến Cá có thai. Tháng 5/2017 khi phát hiện mình có thai, Cá đã nhiều lần gọi điện thoại cho Lử biết và muốn Lử lấy làm vợ, song vì Lử đã có vợ con. Để trốn tránh trách nhiệm, cuối tháng 6/2017 Lử gặp Lầu A Lồng, sinh năm 1991, trú tại bản Ta Hăm, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Hai người bàn bạc với nhau đưa Thào Thị Cá sang Trung Quốc bán được bao nhiêu thì chia đôi. Lử sẽ lừa Cá từ huyện Mường Nhé ra huyện Mường Chà, còn Lồng lấy xe máy chở Cá đi, Lồng nhất trí. Lử gọi điện thoại cho Thào Thị Cá nói là bị đau chân phải đi chữa trị tại biên giới Trung Quốc, bảo Cá đi xe khách xuống huyện Mường Chà, bạn của Lử sẽ đón đưa Cá lên chăm sóc Lử. Ngày 08/7/2017 Cá đi xe khách từ huyện Mường Nhé xuống huyện Mường Chà, còn Lử đi xe máy biển kiểm soát 27B1-465.27; Lồng đi xe máy của Lồng biển kiểm soát 27S1-023.39 ra huyện Mường Chà. Khoảng 14 giờ cùng ngày Cá xuống xe ở đoạn đường cách thị trấn Mường Chà khoảng 8 Km và báo cho Lử biết qua điện thoại. Lử bảo Lồng đón Cá tại km số 8, Lử nói đặc điểm quần, áo đang mặc của Cá cho Lồng biết, do trời mưa nên Lử mua một chiếc áo mưa đưa cho Lồng đi đón Cá, đưa áo mưa cho Cá mặc, Lử đi xe máy đi trước, trên đường đi Lử đã điện thoại báo cho người Mông bên Trung Quốc; Lồng đón Cá đi sau. Đến khu vực Pa Tần thuộc tỉnh Lai Châu, Lử dừng lại chờ thì gặp được Lồng, Cá đến. Cá muốn ngồi sau xe của Lử, nhưng Lử nói lý do đau chân nên Lồng tiếp tục đèo Cá đi đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Lử thuê

phòng ngủ cho 03 người. Sáng hôm sau Lữ, Lồng tiếp tục đưa Cá đi qua cột mốc biên giới khoảng 100 mét bên phía Trung Quốc. Lữ trực tiếp thỏa thuận bán cá cho người đàn ông Trung Quốc giá 5.000 nhân dân tệ; Lữ nói người đàn ông Trung Quốc mới đưa trước cho Lữ 500.000 đồng (VNĐ), hẹn 02 tiếng sau sẽ quay lại trả tiền. Thỏa thuận xong người đàn ông chở Cá đi; Lữ, Lồng chờ không thấy người đàn ông quay lại nên hai bị cáo quay lại thành phố Lào Cai ngủ, Lữ chia cho Lồng 400.000 đồng tiền do bán Thảo Thị Cá mà có. Ngày 20/11/2017 Thảo Thị Cá được cơ quan chức năng giải cứu về được Việt Nam đoàn tụ gia đình và làm đơn tố cáo hai Bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-P2 ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vũ A Lữ, Lầu A Lồng về tội “*Mua bán người*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, Kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ A Lữ từ 7 năm đến 8 năm tù; Xử phạt bị cáo Lầu A Lồng từ 6 năm đến 7 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Áp dụng các Điều 584; 585; 592 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc hai bị cáo liên đới bồi thường danh dự, nhân phẩm cho người bị hại Thảo Thị Cá; miễn án phí dân sự có giá ngạch cho hai bị cáo; áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106/BLTTHS năm 2015, tịch thu 02 xe máy; 02 điện thoại di động của hai bị cáo bán sung ngân sách Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lữ nhất trí về tội danh như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 về Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế và là lao động chính trong gia đình; về phần bồi thường dân sự chấp nhận theo thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 về tình tiết giảm nhẹ Bị cáo là dân tộc thiểu số là lao động chính trong gia đình; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức để quyết định mức hình phạt thấp nhất cho Bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo Vũ A Lữ, Lầu A Lồng; người tham gia tố tụng khác không khiếu nại,

về các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; không khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật; các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Qua cuộc xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của các Bị cáo, lời trình bày của người bị hại, phù hợp với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngày 8/7/2017 hai bị cáo Vừ A Lử và Lầu A Lồng đã thực hiện hành vi đưa Thào Thị Cá sinh 1992, trú tại bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vỉ, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên sang thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và đưa qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc, bán cho một người đàn ông Trung Quốc với giá 5.000 nhân dân tệ; đã nhận được 500.000 đồng (VNĐ) bị cáo Lử đã chia cho Lồng 400.000 đồng (VNĐ); số tiền còn lại Bị cáo Lử đã chi tiêu hết.

Do các bị cáo đưa người qua biên giới sang Trung Quốc bán, nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội: “*Mua bán người*” tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về nhân phẩm, danh dự quyền tự do của Thào Thị Cá và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố để xét xử ba Bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng; mức hình phạt đối với bị cáo Vừ A Lử từ 07 năm đến 08 năm tù; đối với bị cáo Lầu A Lồng từ 06 năm đến 07 năm tù; không phạt bổ sung đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: chấp nhận sự thỏa thuận của người bị hại và bị cáo Lử; buộc bị cáo Lồng bồi thường theo quy định của pháp luật; xử lý vật chứng và miễn án phí dân sự; án phí hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản là có căn cứ cần được chấp nhận.

Việc đề nghị của người bào chữa cho hai bị cáo đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo đã được Kiểm sát viên đối đáp và không chấp nhận, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với hai Bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo Lồng Hội đồng xét xử cần cân nhắc kỹ hơn khi quyết định hình phạt so với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong hồ sơ còn thể hiện người đàn ông bên Trung Quốc đã mua Thào Thị Cá, song hai bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[3] Xét về tính chất của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các Bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vì mục đích tư lợi, các Bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước mà thực hiện hành vi phạm tội “mua bán người” để đưa ra nước

ngoài bán lấy tiền, trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vừ A Lữ là người khởi xướng và là người thực hành tích cực; bị cáo Lầu A Lồng là người thực hành với vai trò người giúp sức, hành vi phạm tội của các Bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Do vậy phải có mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy:

+ Bị cáo Vừ A Lữ, sinh ra và lớn lên ở cùng bố mẹ tại xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, được học đến lớp 2/12 thì nghỉ học; năm 1994 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản Huổi Khương, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, năm 1998 xây dựng gia đình với Giàng Thị Gánh; tham gia làm y tế bản; đến ngày 01/12/2017, Bị cáo bị bắt, khởi tố về hành vi mua bán người.

+ Bị cáo Lầu A Lồng, sinh ra và lớn lên ở cùng bố mẹ tại bản Ta Hăm, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, Bị cáo học hết lớp 5/12 thì nghỉ học, ở nhà lao động sản xuất, trưởng thành xây dựng gia đình với Hạng Thị Sú năm 2009, làm nhân viên y tế và công an viên bản Ta Hăm, xã Pa Tần; đến ngày 01/12/2017 bị bắt về hành vi mua bán người.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng hai bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước khi xét xử hai bị cáo đã vận động gia đình nộp một khoản tiền bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS; hai Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với Thào Thị Cá đang mang thai, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại khoản 3 điều 119/BLHS năm 1999, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ, song xét điều kiện kinh tế của các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn, gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo (có biên bản xác minh tài sản kèm theo). Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền đối với hai bị cáo).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Thào Thị Cá trình bày: Chị đã bị hai bị cáo bán sang Trung Quốc phải đi ở hết nhà người này sang nhà người khác được hơn 05 tháng và chị yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và thu nhập bị mất là 70.000.000 đồng; mỗi bị cáo phải bồi thường 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Vừ A Lữ chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại; Lầu A Lồng không chấp nhận và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy sự thỏa thuận của người bị hại và bị cáo Vừ A Lữ đó là tự nguyện không trái luật, cần chấp nhận.

Tại phiên tòa người bị hại và bị cáo Lồng công nhận thu nhập bình quân lao động phổ thông tại địa phương là 1.500.000 đồng/01tháng. Theo quy định tại Điều 592 BLDS năm 2015 thì: Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

1. Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:

- a) Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại;
- b) Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút;
- c) Thiệt hại khác do luật quy định.

Ngoài ra theo tinh thần của Khoản 2 Điều 592/BLDS thì các bị cáo còn phải bồi thường một khoản bù đắp về tổn thất tinh thần cho người bị hại. Mức bồi thường do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự nhân phẩm bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Như vậy cần buộc bị cáo Lầu A Lồng phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 13.000.000 đồng và thu nhập thực tế bị mất là 6.000.000 đồng, tổng cộng 19.000.000 đồng cho người bị hại.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với vật chứng của vụ án là 02 chiếc điện thoại di động và 02 xe máy là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước; 01 kính mắt không liên quan đến vụ án cần trả cho Vừ A Lử; trả cho Lầu A Lồng 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lầu A Lồng; thu để tiêu hủy 01 đăng kí mô tô, xe máy mang tên Lầu A Lồng theo quy định tại Điều 47/BLHS năm 2015; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, Lệ phí Tòa án. Các Bị cáo thuộc hộ nghèo trong vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vừ A Lử, Lầu A Lồng phạm tội: “*Mua bán người*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vừ A Lử 7 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2017).

- Xử phạt Bị cáo Lầu A Lồng 5 (năm) năm 6 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2017)

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 592/BLDS năm 2015, buộc hai bị cáo có trách

nhệm bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho người bị hại Thảo Thị Cá số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

- Bị cáo Vừ A Lử bồi thường 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

- Bị cáo Lầu A Lồng phải bồi thường 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106/BLTTHS.

** Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) xe máy hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-023.39; số khung: RLHTC 4325BY479908; số máy: JC43E-6435685

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đen, viền màu đỏ hiệu GIONEE, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy hiệu HONDA BLADE màu sơn đen biển kiểm soát 27B1-465.27, số khung: RLHJA 3624EY137088; số máy: JA36E0242733;

- 01 (một) điện thoại FPT màu đen viền màu xanh, số IMEI 1: 980030008797467, IMEI 2: 980030008827769, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trong điện thoại có gắn 01 sim vinaphone.

** Tịch thu để tiêu hủy:*

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí mô tô, xe máy số 001137 mang tên Lầu A Lồng do Công an huyện Mường Nhé cấp ngày 14/5/2012.

** Trả cho bị cáo Lầu A Lồng:*

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lầu A Lồng số 110124002854 do Sở giao thông vận tải Điện Biên cấp. Và 01 (một) chứng minh nhân dân số 040406861 mang tên Lầu A Lồng do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/01/2010.

** Trả cho bị cáo Vừ A Lử:*

- 01 (một) kính mắt có viền và gọng kính màu đen, mắt kính màu trắng, kính đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản trên theo biên bản giao nhận ngày 03/5/2018 giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí có giá ngạch cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bị hại. Báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Sùng A Xà